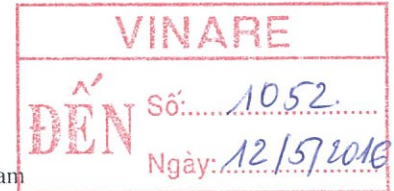


Phụ lục 18/ Appendix 18
BÁO CÁO VỀ SỞ HỮU CỦA NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÓ LIÊN QUAN
LÀ CỔ ĐÔNG LỚN/ NHÀ ĐẦU TƯ LỚN(1)
OWNERSHIP REPORT OF GROUP OF RELATED FOREIGN SHAREHOLDERS/
INVESTORS AS A MAJOR INVESTOR



Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội
 Tổng Công ty Cổ Phần Tái Bảo Hiểm Quốc Gia Việt Nam

To: The State Securities Commission
 Hanoi Stock Exchange
 Vietnam National Reinsurance Corporation

1. Chúng tôi là: (thông tin về tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin):

We are: (Information about the appointed organization/ individual authorized to make report on the ownership and publish information)

Tên của tổ chức, họ và tên cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Số Giấy NSH* <i>COI No. *</i>	Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ liên lạc)/tel/fax/email
1-Trường hợp <u>tổ chức</u> được chỉ định (Tên Công ty A/Quỹ A, họ và tên đại diện theo pháp luật/đại diện có thẩm quyền, số giấy NSH, địa chỉ trụ sở chính)/ In case appointed party is an organization (<i>Name of Company A/Fund A and name of legal representative/ authorized representative, No. of Owner's Certificate, Head office address</i>)		
a) Tên tổ chức/Name of organization:		
FTIF - Templeton Frontier Markets Fund	Luxembourg Register of Commerce and Companies number B-35.177	8A, rue Albert Borshchette, L-1246 Luxembourg, Grand-Duchy of Luxembourg Fax: 954-847-2288 Email: subsshholder@franklintempleton.com
b) Họ và tên đại diện theo pháp luật/Danh sách các đại diện có thẩm quyền/ <i>Name of legal</i>	Lori A. Webber	
2-Trường hợp <u>cá nhân</u> được ủy quyền (họ và tên, số giấy NSH, địa chỉ liên lạc):/In case, appointed party is an individual (<i>Full name, COI No., Permanent address</i>)		

1 Nhà đầu tư lớn là nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ đóng/ Major investor is the investor who owns more than 5% units of the close fund

Ghi chú NSH*: Đối với cá nhân: Hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/tài liệu pháp lý tương đương.

Note COI*: For an individual investor: valid Passport/social security No; for organizational investor: Certificate of Incorporation/Certificate of Business Registration No or equivalent legal document.

2. Đại diện được chỉ định/ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sau: Appointed/authorized party to report on ownership and disclose information on behalf of related foreign investors as follow:

STT/No	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/ <i>Name of foreign investor</i>	MSGD của nhà đầu tư/ <i>Securities trading code of the investor</i>	Tên đại diện giao dịch (nếu có)/ <i>Name of trading representative</i>
1.	Templeton International Emerging Markets Fund	CS7123	
2.	FTIF - Templeton Emerging Markets Fund	CA0842	
3.	FTIF - Templeton Frontier Markets Fund	CA2795	
4.	FTIF - Templeton Emerging Markets Smaller Companies Fund	CA0843	
5.	FTIF-FG MAI-Asian Equity	CA6665	
6.	FTIF-Temp Asian Div Fund	CA6667	
7.	FTIF-Temp ASEAN	CA7750	
8.	FTVIP Templeton Developing Markets Securities Fund	CS6571	
9.	Templeton Developing Markets Trust	CS6072	
10.	TIF Emerging Markets Series	CS6597	
11.	TGIT - Templeton Emerging Markets Small Cap Fund	CS6572	
12.	TGIT - Templeton Frontier Markets Fund	CA2757	

13.	Templeton Frontier Markets Fund	CA5449	
14.	Templeton ASEAN Consumer Fund Limited	CA4904	
15.	HKJC Equity Trust Fund	CA6576	
16.	Frontier Markets Equity (Master) Fund, Ltd.	CA6114	
17.	FTF-Templeton Global Emerging Markets Fund	CA5906	
18.	Commonwealth Asian Share Fund 2	CA2790	
19.	PFA Asset Management	CA5391	
20.	Templeton Frontier Markets Equity Master Fund	CA0505	
21.	Templeton Asian Growth Equity Master Fund	CA2287	
22.	FTSF-Templeton Shariah Asian Growth Fund	CA6308	
23.	Emerging Asia Select	CA6333	
24.	FT13092 M-FTSE Ethical ASEAN	CA8261	
25.	Stichting Depositary APG Emerging Markets Equity Markets Pool	CA5766	

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng /mã chứng khoán sở hữu là đối tượng báo cáo:

Name of securities/ fund certificates/ securities code of reported object:

VIETNAM NATIONAL REINSURANCE CORPORATION (VNR)

4. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn/Trading date observed changes in ownership rate of group of related foreign investors that made the group a major/minor investor:

21 tháng 4 năm 2016/21 April 2016

5. Thông tin chi tiết về tình hình giao dịch chứng khoán của các thành viên dẫn tới cả nhóm NĐTNN có liên quan trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn/Detail on trades of

members that made the group became a major/minor investor:

T/N	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện giao dịch/ <i>Name of related foreign investors executing trade</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Trading account No</i>	Tài khoản lưu ký chứng khoán/ <i>Securities deposit account No</i>	Trước giao dịch/Before trade		Sau giao dịch/After trade		Số lượng đã giao dịch (Mua/bán) <i>Executed transaction (Sell/Purchase)</i>
				Số lượng sở hữu/Size of ownership	Tỷ lệ sở hữu/Rate of ownership	Số lượng sở hữu/Size of ownership	Tỷ lệ sở hữu/Rate of ownership	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= (6)-(4)
1	Templeton International Emerging Markets Fund	CS7123			0.00%	-	0.00%	0
2	FTIF - Templeton Emerging Markets Fund	CA0842		-	0.00%	-	0.00%	0
3	FTIF - Templeton Frontier Markets Fund	CA2795		5,782,195	4.41%	5,741,795	4.38%	(40,400)
4	FTIF - Templeton Emerging Markets Smaller Companies Fund	CA0843		-	0.00%	-	0.00%	0
5	FTIF-FG MAI-Asian Equity	CA6665		-	0.00%	-	0.00%	0
6	FTIF-Temp Asian Div Fund	CA6667		-	0.00%	-	0.00%	0
7	FTIF-Temp ASEAN	CA7750		14,900	0.01%	14,900	0.01%	0
8	FTVIP Templeton Developing Markets Securities Fund	CS 6571		-	0.00%	-	0.00%	0
9	Templeton Developing Markets Trust	CS 6072		-	0.00%	-	0.00%	0
10	TIF Emerging Markets Series	CS 6597		-	0.00%	-	0.00%	0
11	TGIT - Templeton Emerging Markets Small Cap Fund	CS 6572		-	0.00%	-	0.00%	0
12	TGIT - Templeton Frontier Markets Fund	CA2757		-	0.00%	-	0.00%	0
13	Templeton Frontier Markets Fund	CA5449		-	0.00%	-	0.00%	0

14	Templeton ASEAN Consumer Fund Limited	CA4904	-	0.00%	-	0.00%	0
15	HKJC Equity Trust Fund	CA6576	-	0.00%	-	0.00%	0
16	Frontier Markets Equity (Master) Fund, Ltd.	CA6114	-	0.00%	-	0.00%	0
17	FTF-Templeton Global Emerging Markets Fund	CA5906	-	0.00%	-	0.00%	0
18	Commonwealth Asian Share Fund 2	CA2790	-	0.00%	-	0.00%	0
19	PFA Asset Management	CA5391	-	0.00%	-	0.00%	0
20	Templeton Frontier Markets Equity Master Fund	CA0505	-	0.00%	-	0.00%	0
21	Templeton Asian Growth Equity Master Fund	CA2287	-	0.00%	-	0.00%	0
22	FTSF-Templeton Shariah Asian Growth Fund	CA6308	-	0.00%	-	0.00%	0
23	Emerging Asia Select	CA6333	-	0.00%	-	0.00%	0
24	FTI3092 M-FTSE Ethical ASEAN	CA8261	762,300	0.58%	762,300	0.58%	0
25	Stichting Depositary APG Emerging Markets Equity Markets Pool	CA5766	-	0.00%	-	0.00%	0
Tổng cả nhóm NĐT nước ngoài có liên quan/ <i>Total group of related foreign investors</i>			6,559,395	5.00%	6,518,995	4.97%	(40,400)

Ghi chú/Notes:

- Báo cáo được thực hiện khi giao dịch của thành viên trong nhóm làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn; The report is conducted when group member(s) make(s) change to the group's rate of ownership and make(s) the group major/minor investor
- Báo cáo liệt kê chi tiết tình trạng sở hữu của tất cả các thành viên trong nhóm, kể cả các thành viên không thực hiện giao dịch/ The report list group member's rate of ownership, including members who do not trade;
- Tài khoản lưu ký chứng khoán: là tài khoản lưu ký của nhà đầu tư mở tại ngân hàng lưu ký (nếu có) hoặc là tài khoản giao dịch chứng khoán./Securities deposit account is the investor's account opened at custody bank (if any) or securities trading account.

6. Ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn/ Date of becoming/ceasing to be major shareholder/investor: 25 April 2016

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng.

We hereby certify that the information contained herein and in the attachment is true, complete and accurate.

Chữ ký xác nhận của tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền báo cáo sở hữu/công bố thông tin/ Signature of appointed organization/ individual authorized to report on ownership and disclose information

- Trường hợp là cá nhân/*For individual*:

Họ và Tên, chữ ký của cá nhân được ủy quyền: */Full name, signature of authorized individual.*

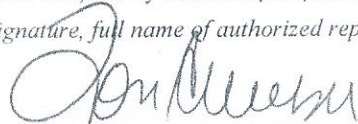
- Trường hợp là tổ chức/ *For organization*:

Tên Tổ chức được chỉ định/*Name of appointed Organization*:

FTIF - TEMPLETON FRONTIER MARKETS FUND

Họ và Tên, chữ ký của các đại diện có thẩm quyền, và đóng dấu (nếu có con dấu)

(Signature, full name of authorized representative and seal – if any)



Lori A. Weber

Chức danh/*Title*: Assistant Secretary

Ngày thực hiện/*Report date*

28 tháng 4 năm 2016/28 April 2016